TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **267**/2023/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 23 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 258/2023/TLST - HNGĐ ngày 12/6/2023 giữa:

* *Nguyên đơn:* **Chị Cao Thị T**, sinh năm 1989;

* *Bị đơn:* **Ah Vương Văn T**, sinh năm 1989;

Cùng nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, phường P, quận B, thành phố H.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2014, đăng ký ngày 12/9/2014 tại UBND phường P, quận B, thành phố H.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2023, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Chị Cao Thị T và anh Vương Văn T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh chị thống nhất có 02 con chung là cháu Vương Trường A, sinh ngày 09/3/2015 và cháu Vương Nhật N, sinh ngày 26/7/2018. Giao cháu A cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu N cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con cho nhau và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Cao Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số AA/2020/0043921 ngày 12/6/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường P, quận B, TP H;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Thu Nga